

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

THOẢ THUẬN KHUNG

Số: 01/2022/TTK-ĐPG

Về việc cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc
(theo quyết định được phê duyệt)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 5239/QĐ-BYT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Cập nhật, điều chỉnh một số thông tin tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

Căn cứ Quyết định số 5574/QĐ-BYT ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-TTMS ngày 14/12/2021 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Cung cấp



(Signature)

thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định 716/QĐ-BYT ngày 22/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc;

Căn cứ Thực chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao thỏa thuận khung số 72/TTMS-NVD ngày 22/3/2022 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung:

- Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (sau đây viết tắt là Trung tâm MSTTQG)

- Đại diện: Ông Lê Thanh Dũng
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm MSTTQG
- Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 024 62732383

II. Nhà thầu cung cấp thuốc:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
- Mã số thuế: 0100108536
- Đại diện: Ông Nguyễn Doãn Liêm
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ công ty: Số 87 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 024 36647338

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên toàn quốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo Quyết định số 716/QĐ-BYT ngày 22/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở y tế trên toàn quốc với số lượng của từng mặt hàng phân bổ cho các cơ sở y tế trên toàn quốc (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo).

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu ký hợp đồng với các cơ sở y tế trên toàn quốc.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt cho bên mua theo quy định trong hợp đồng. Bên mua dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với bên mua được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết, phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh. Trường hợp đặc biệt, nhà thầu cũng ứng theo yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước được phê duyệt bổ sung (với số lượng không quá 30% số lượng được phê duyệt tại Quyết định 5574/QĐ-BYT ngày 06/12/2021, nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng thuốc trong thời gian Thỏa thuận khung còn hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của cơ sở y tế trên toàn quốc.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu và được Bộ Y tế phê duyệt. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến nơi ký hợp đồng hoặc nơi nhận theo danh sách. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.
- Thanh lý hợp đồng: Cơ sở y tế và nhà thầu thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật, các điều khoản trong văn bản thỏa thuận khung, hợp đồng đã ký và các văn bản của Bộ Y tế (nếu có).
- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật.
- Trường hợp cơ sở y tế thanh toán chậm hơn 90 ngày, Nhà thầu có quyền dừng cung ứng thuốc điều trị HIV/AIDS cho đợt tiếp theo đến cơ sở y tế đó.

4. Mức giá trần tương ứng với từng loại hàng hóa

- Đơn giá thuốc trong hợp đồng mua sắm hàng hoá được ký kết giữa nhà thầu với các cơ sở y tế không cao hơn giá trúng thầu đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc tại Quyết định số 716/QĐ-BYT ngày 22/3/2022.
- Giá trần này được áp dụng trên toàn quốc 24 tháng kể từ ngày ký thỏa thuận khung. Trường hợp sau ngày 30 tháng 6 năm 2022 có thêm thuốc cùng hoạt chất, nồng độ hoặc hàm lượng, dạng bào chế được cấp giấy đăng ký lưu hành và đồng thời thuốc được cập nhật, bổ sung vào Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá hoặc chuyển sang Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và giá thị trường tại thời điểm đó. Bộ Y tế sẽ tiến hành đàm phán giá hoặc Trung tâm sẽ tổ chức đấu thầu tập trung và thông báo mức giá sau điều chỉnh, thời gian áp dụng giá điều chỉnh khi có kết quả lựa chọn nhà thầu đến các cơ sở y tế thực hiện.

5. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.
- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.
- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương V và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI của Hồ sơ yêu cầu.

6. Trách nhiệm của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa

- Nhà thầu ký hợp đồng với các cơ sở y tế trên toàn quốc.
- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung với Trung tâm MSTTQG, nhà thầu có trách nhiệm ký kết hợp đồng theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế và tổng hợp gửi 01 bản hợp đồng về Cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố tương ứng với các cơ sở y tế; và

gửi bản scan hợp đồng đã ký về Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm MSTTQG.

- Trường hợp phát sinh cơ sở y tế có nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV nhưng chưa tổng hợp nhu cầu khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với cơ sở y tế.

- Đối với trường hợp các cơ sở y tế có nhu cầu sử dụng thuốc tăng thêm không vượt quá 20% so với số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung, trong thời gian 10 ngày làm việc, Nhà thầu có trách nhiệm ký phụ lục hợp đồng mua thuốc bổ sung với cơ sở y tế và cung ứng cho các cơ sở y tế đề nghị mua bổ sung.

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không cao hơn giá trúng thầu hoặc đơn giá điều chỉnh (nếu có) thông qua đàm phán giá đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt. Đảm bảo duy trì lượng thuốc tồn kho tối thiểu để cung ứng cho các cơ sở y tế trên toàn quốc trung bình 01 tháng.

- Thực hiện cung ứng thuốc theo yêu cầu điều tiết của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với Cục Phòng, chống HIV/AIDS/cơ sở y tế.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu thuốc đã giao đến các cơ sở y tế vào phần mềm HMED để phối hợp giám sát thực hiện cung ứng.

- Thông tin kế hoạch nhập khẩu thuốc nhằm đảm bảo việc cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc theo tiến độ hàng tháng và hàng quý đến Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm MSTTQG.

- Trường hợp cơ sở y tế thanh toán chậm hơn 90 ngày, Nhà thầu có quyền dừng cung ứng thuốc điều trị HIV/AIDS cho đợt tiếp theo đến cơ sở y tế đó.

7. Trách nhiệm của cơ sở y tế

- Hoàn thiện và ký hợp đồng cung cấp thuốc với Nhà thầu trong thời gian 45 ngày kể từ ngày ký Thỏa thuận khung, theo danh mục, số lượng chủng loại với giá không vượt quá giá trúng thầu trong kết quả đàm phán giá đã được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký đến ngày Thỏa thuận khung hết hiệu lực.

- Thanh toán và thanh lý hợp đồng với nhà thầu cung ứng thuốc theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- Cập nhật chi phí khám chữa bệnh, Quyết toán kinh phí thuốc được mua từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận, bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc trong công tác khám chữa bệnh theo quy định.

- Thực hiện điều tiết, báo cáo theo quy định tại Thông từ 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 và hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

8. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh

- Quản lý tình hình sử dụng thuốc điều trị HIV/AIDS của các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Thực hiện điều tiết, báo cáo theo quy định tại Thông từ 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 và hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

9. Trách nhiệm của Cục Phòng, chống HIV/AIDS:

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố và cơ sở y tế thực hiện việc lập kế hoạch nhu cầu sử dụng, báo cáo tình hình sử dụng và điều tiết thuốc kháng HIV.

- Cục Phòng, chống HIV/AIDS thực hiện việc điều tiết theo quy định tại Thông từ 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021.

- Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trong trường hợp nhà thầu không cung ứng thuốc đủ và đúng thời hạn theo kế hoạch tiếp nhận của cơ sở y tế sau khi nhận được thông báo từ Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia giám sát tình hình thực hiện văn bản thỏa thuận khung, hợp đồng cung ứng thuốc kháng HIV.

Trường hợp nhà thầu không cung ứng thuốc đủ và đúng thời hạn theo kế hoạch tiếp nhận của cơ sở y tế: Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo từ cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, Cục Phòng, chống HIV/AIDS thông báo cho Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia để kiểm tra, đôn đốc nhà thầu cung cấp thuốc cho cơ sở y tế (trừ trường hợp cơ sở y tế thanh toán chậm hơn 90 ngày).

10. Trách nhiệm của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế.

- Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký văn bản thỏa thuận khung, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia có trách nhiệm gửi văn bản thỏa thuận khung và quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phối hợp giám sát, quản lý tình hình cung ứng thuốc kháng HIV từ nguồn bảo hiểm y tế của nhà thầu để đảm bảo việc cung ứng đầy đủ, kịp thời và đúng tiến độ theo quy định tại thỏa thuận khung.

- Phối hợp xử lý vi phạm của nhà thầu theo quy định đồng thời thông báo cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS trong trường hợp nhà thầu không có khả năng cung cấp thuốc cho cơ sở y tế.

- Phối hợp với Nhà thầu và Cục Phòng, chống HIV/AIDS để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình cung cấp thuốc tại cơ sở y tế (nếu có).

- Hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định trong hồ sơ đề xuất hoặc trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Thông báo mức giá sau điều chỉnh và thời gian áp dụng giá điều chỉnh khi có kết quả lựa chọn nhà thầu đến Cục Phòng, chống HIV/AIDS hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện (nếu có).

11. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng kể từ ngày ký.

12. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Doãn Liêm

**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**



Lê Thanh Dũng

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẴM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Thỏa thuận khung số 01/2022/TTK-ĐPG ký ngày 23/3/2022)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	SĐK	Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (tuổi thọ)	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	ĐVT	Đơn giá (có VAT, VND)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Avonza	Tenofovir disoproxil fumarat; Lamivudin; Efavirenz	300mg; 300mg; 400mg	Nhóm 5	VN3-73-18	Viên nén bao phim, uống	36 tháng	Hộp 1 lọ x 30 viên, Chai 30 viên, Chai 90 viên	Mylan Laboratories Limited - India	Viên	4.645,26	20.314.664	94.366.896.093
2	Acriptega	Tenofovir disoproxil fumarat; Lamivudin; Dolutegravir	300mg; 300mg; 50mg	Nhóm 5	VN3-241-19	Viên nén bao phim, uống	36 tháng	Hộp 1 chai x 30 viên, Chai 30 viên, Chai 90 viên, Chai 180 viên	Mylan Laboratories Limited - India	viên	4.645,26	89.211.185	414.409.149.233
TỔNG CỘNG: 02 khoản (Thành tiền bằng chữ: Năm trăm linh tám tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng).													508.776.045.326

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP THUỐC CHI TIẾT CHO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT chủ)	Mã KCB	Tên CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Mã CSYT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số 2 năm
(a)	(b)						(e)		(f)	(g)	(h)	
1	An Giang	Trung Tâm Y Tế thành Phố Long Xuyên	89001	Trung Tâm Y Tế thành Phố Long Xuyên	89001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	154.680
2	An Giang	Trung Tâm Y Tế thành Phố Long Xuyên	89001	Trung Tâm Y Tế thành Phố Long Xuyên	89001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	324.450
3	An Giang	Trung Tâm Y tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Trung Tâm Y tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	84.330
4	An Giang	Trung Tâm Y tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Trung Tâm Y tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	81.810
5	An Giang	Trung tâm Y tế huyện An Phú	89003	Trung tâm Y tế huyện An Phú	89003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.320
6	An Giang	Trung tâm Y tế huyện An Phú	89003	Trung tâm Y tế huyện An Phú	89003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	163.560
7	An Giang	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tân Châu	89004	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tân Châu	89004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	397.980
8	An Giang	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tân Châu	89004	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Tân Châu	89004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	116.280
9	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân	89005	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân	89005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	83.340
10	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân	89005	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân	89005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	98.310
11	An Giang	Trung Tâm Y Tế huyện Tịnh Biên	89006	Trung Tâm Y Tế huyện Tịnh Biên	89006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.100
12	An Giang	Trung Tâm Y Tế huyện Tịnh Biên	89006	Trung Tâm Y Tế huyện Tịnh Biên	89006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	475.410
13	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	62.370
14	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	Trung tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	284.640
15	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	89009	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	89009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	83.430
16	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	89009	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	89009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	317.520
17	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn	89011	Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn	89011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	89.760

18	An Giang	Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn	89011	Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn	89011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	94.230
19	An Giang	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	89012	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	89012	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.910
20	An Giang	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	89012	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	89012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	760.380
21	An Giang	Bệnh viện Sản Nhi	89185	Bệnh viện Sản Nhi	89185	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.200
22	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	98.430
23	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	55.250
24	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	208.740
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	208.290
26	Bà Rịa - Vũng Tàu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU	77004	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU	77004	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	168.480
27	Bà Rịa - Vũng Tàu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU	77004	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VŨNG TÀU	77004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	150.210
28	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm Y tế huyện Long Điền	77005	Trung tâm Y tế huyện Long Điền	77005	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.640
29	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm Y tế huyện Long Điền	77005	Trung tâm Y tế huyện Long Điền	77005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	99.180
30	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.850
31	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	64.800
32	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	103.740
33	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	126.750

34	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.560
35	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	75.960
36	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Hồng Dân	95005	Trung tâm Y tế huyện Hồng Dân	95005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.490
37	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	42.570
38	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	24.300
39	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.890
40	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	120.420
41	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.790
42	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.530
43	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.880
44	Bạc Liêu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bạc Liêu	95079	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	95079	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	444.780
45	Bạc Liêu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bạc Liêu	95079	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	95079	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	120.540
46	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	24006	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	24006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	101.250
47	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.010
48	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.000
49	Bắc Giang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	24011	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	24011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	89.820
50	Bắc Giang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	24011	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	24011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	164.100
51	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	24017	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	24017	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.310

52	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	24017	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	24017	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.040
53	Bắc Giang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	281.250
54	Bắc Giang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	149.550
55	Bắc Kạn	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	06001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	06001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.020
56	Bắc Kạn	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	06001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	06001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	720
57	Bắc Kạn	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	06002	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	06002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.750
58	Bắc Kạn	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	06002	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn	06002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.220
59	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	06003	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	06003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	61.740
60	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	06003	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	06003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.740
61	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Chợ Đồn	06004	Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn	06004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.900
62	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Chợ Đồn	06004	Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn	06004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	48.240
63	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	06005	Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	06005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.320
64	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	06005	Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	06005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.080
65	Bắc Kạn	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.660
66	Bắc Kạn	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.110
67	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	06007	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	06007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.810
68	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	06007	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	06007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	64.080
69	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	06031	Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	06031	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.400

70	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	06031	Trung tâm Y tế huyện Pác Nặm	06031	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.520
71	Bắc Kạn	Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	06033	Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	06033	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.220
72	Bắc Kạn	Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	06033	Trung tâm y tế thành phố Bắc Kạn	06033	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	92.160
73	Bắc Kạn	Trung tâm Kiểm soát tỉnh Bắc Kạn	06207	Trung tâm Kiểm soát tỉnh Bắc Kạn	06207	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.890
74	Bắc Ninh	TTYT Huyện Gia Bình	27006	TTYT Huyện Gia Bình	27006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.450
75	Bắc Ninh	TTYT huyện Quế Võ	27008	TTYT huyện Quế Võ	27008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.600
76	Bắc Ninh	TTYT huyện Quế Võ	27008	TTYT huyện Quế Võ	27008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	63.690
77	Bắc Ninh	BVĐK Tỉnh Bắc Ninh	27009	BVĐK Tỉnh Bắc Ninh	27009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	380.850
78	Bắc Ninh	BVĐK Tỉnh Bắc Ninh	27009	BVĐK Tỉnh Bắc Ninh	27009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	56.250
79	Bắc Ninh	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	27025	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	27025	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.540
80	Bến Tre	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	233.940
81	Bến Tre	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	829.500
82	Bến Tre	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.010
83	Bến Tre	BVĐKKV Cù Lao Minh	83600	BVĐKKV Cù Lao Minh	83600	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.000
84	Bến Tre	BVĐKKV Cù Lao Minh	83600	BVĐKKV Cù Lao Minh	83600	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	66.660
85	Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	145.260
86	Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	302.400
87	Bình Dương	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Dầu Một	74008	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Dầu Một	74008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	192.330
88	Bình Dương	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Dầu Một	74008	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Dầu Một	74008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	354.510

89	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	170.910
90	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	328.860
91	Bình Dương	Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An	74039	Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An	74039	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	383.400
92	Bình Dương	Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An	74039	Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An	74039	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	585.690
93	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát	74050	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát	74050	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	256.500
94	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát	74050	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát	74050	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	178.560
95	Bình Dương	Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên	74066	Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên	74066	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	97.140
96	Bình Dương	Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên	74066	Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên	74066	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	229.230
97	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	42.210
98	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.550
99	Bình Dương	Trung tâm Y tế Huyện Dầu Tiếng	74102	Trung tâm Y tế Huyện Dầu Tiếng	74102	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	38.700
100	Bình Dương	Trung tâm Y tế Huyện Dầu Tiếng	74102	Trung tâm Y tế Huyện Dầu Tiếng	74102	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	48.600
101	Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	52001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	52001	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	312.930
102	Bình Định	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	52001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	52001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.800
103	Bình Phước	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	70001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	70001	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	238.320
104	Bình Phước	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	70001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	70001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	177.600
105	Bình Phước	Trung Tâm Y Tế Huyện Chơn Thành	70008	Trung Tâm Y Tế Huyện Chơn Thành	70008	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	128.136

106	Bình Phước	Trung Tâm Y Tế Huyện Chơn Thành	70008	Trung Tâm Y Tế Huyện Chơn Thành	70008	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.820
107	Bình Thuận	Trung tâm y tế Tánh Linh	60013	Trung tâm y tế Tánh linh	60013	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.380
108	Bình Thuận	Trung tâm y tế quân dân y huyện Phú Quý	60016	Trung tâm y tế quân dân y huyện Phú Quý	60016	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.960
109	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Hàm Tân	60019	Trung tâm y tế huyện Hàm Tân	60019	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.120
110	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Hàm Tân	60019	Trung tâm y tế huyện Hàm Tân	60019	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.370
111	Bình Thuận	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Thuận	60167	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Thuận	60167	Acritega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	196.290
112	Bình Thuận	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Thuận	60167	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bình Thuận	60167	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	233.550
113	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60169	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60169	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.440
114	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60169	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60169	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.330
115	Bình Thuận	Trung Tâm y tế Bắc Bình	60171	Trung Tâm y tế Bắc Bình	60171	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.210
116	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau	96001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau	96001	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	260.350
117	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau	96001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau	96001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.490
118	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau	96002	Bệnh viện đa khoa tp Cà Mau	96002	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	540.000
119	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau	96002	Bệnh viện đa khoa tp Cà Mau	96002	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	196.980
120	Cà Mau	Bệnh Viện Đa khoa Trần Văn Thời	96014	Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời	96014	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	47.010
121	Cà Mau	Bệnh Viện Đa khoa Trần Văn Thời	96014	Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời	96014	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.180
122	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Cái Nước	96019	Bệnh viện đa khoa Cái Nước	96019	Acritega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	91.500
123	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Cái Nước	96019	Bệnh viện đa khoa Cái Nước	96019	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.100

60

124	Cà Mau	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau	96156	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau	96156	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.500
125	Cà Mau	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau	96156	Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau	96156	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.500
126	Cao Bằng	Trung tâm y tế thành phố Cao Bằng	04001	Trung tâm y tế thành phố Cao Bằng	04001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	95.580
127	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc	04002	Trung tâm y tế huyện Bảo Lạc	04002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.750
128	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng	04003	Trung tâm y tế huyện Hà Quảng	04003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.290
129	Cao Bằng	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng	04004	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng	04004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.080
130	Cao Bằng	Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh	04005	Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh	04005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.730
131	Cao Bằng	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh	04006	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh	04006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	29.700
132	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình	04007	Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình	04007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.170
133	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Hòa An	04008	Trung tâm y tế huyện Hòa An	04008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	45.780
134	Cao Bằng	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa	04009	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa	04009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.700
135	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Thạch An	04010	Trung tâm y tế huyện Thạch An	04010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.150
136	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang	04011	Trung tâm y tế huyện Hạ Lang	04011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.520
137	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm	04012	Trung tâm y tế huyện Bảo Lâm	04012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.590
138	Cao Bằng	Trung tâm y tế huyện Quảng Hòa	04013	Trung tâm y tế huyện Quảng Hòa	04013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.880
139	Cao Bằng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	04014	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	04014	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	237.420
140	Cần Thơ	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	228.870
141	Cần Thơ	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050
142	Cần Thơ	Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	92003	Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	92003	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.660

143	Cần Thơ	Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	92003	Bệnh viện Nhi Đồng thành phố Cần Thơ	92003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
144	Cần Thơ	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	952.650
145	Cần Thơ	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.000
146	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	697.230
147	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
148	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.100.700
149	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.100
150	Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	511.980
151	Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
152	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa quận Thốt Nốt	92010	Bệnh viện Đa Khoa Quận Thốt Nốt	92010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	540.270
153	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa quận Thốt Nốt	92010	Bệnh viện Đa Khoa Quận Thốt Nốt	92010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
154	Đà Nẵng	Bệnh viện Da Liễu Thành phố Đà Nẵng	48013	Bệnh viện Da Liễu Thành phố Đà Nẵng	48013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	507.750
155	Đà Nẵng	Bệnh viện Da Liễu Thành phố Đà Nẵng	48013	Bệnh viện Da Liễu Thành phố Đà Nẵng	48013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	228.240
156	Đắk Lắk	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	66001	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	66001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.730
157	Đắk Lắk	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	66001	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	66001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.830
158	Đắk Lắk	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	66003	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	66003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	88.410

159	Đắk Lắk	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	66003	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	66003	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.330
160	Đắk Lắk	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	66242	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	66242	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	263.130
161	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong	67001	Trung tâm Y tế huyện Đắk Glong	67001	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.790
162	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Krông Nô	67009	Trung tâm Y tế huyện Krông Nô	67009	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.450
163	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.530
164	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Đắk Đắk Mil	67012	Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil	67012	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.170
165	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp	67014	Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp	67014	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	29.760
166	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Tuy Đức	67074	Trung tâm Y tế huyện Tuy Đức	67074	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.330
167	Đắk Nông	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	67093	Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk	67093	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	105.960
168	Điện Biên	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	11001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	11001	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.790
169	Điện Biên	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	11001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	11001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.440
170	Điện Biên	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	168.120
171	Điện Biên	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.910
172	Điện Biên	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên	11011	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên	11011	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	629.430
173	Điện Biên	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên	11011	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên	11011	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	97.560
174	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Trung tâm y tế huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Aciprtega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	168.930

Đ

175	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Trung tâm y tế huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	100.800
176	Điện Biên	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	11045	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	11045	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	88.350
177	Điện Biên	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	11045	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	11045	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	60.840
178	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	60.060
179	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.780
180	Điện Biên	Trung tâm Y tế Huyện Tủa Chùa	11060	Trung tâm Y tế Huyện Tủa Chùa	11060	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.460
181	Điện Biên	Trung tâm Y tế Huyện Tủa Chùa	11060	Trung tâm Y tế Huyện Tủa Chùa	11060	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.340
182	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.530
183	Điện Biên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG NHÉ	11073	Trung tâm y tế huyện Mường Nhé	11073	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.940
184	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	260.100
185	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	50.670
186	Điện Biên	Trung tâm Y tế Mường Ảng	11082	Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng	11082	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	200.460
187	Điện Biên	Trung tâm Y tế Mường Ảng	11082	Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng	11082	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	132.300
188	Điện Biên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	11102	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	11102	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	113.340

189	Điện Biên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	11102	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	11102	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.000
190	Đồng Nai	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	221.340
191	Đồng Nai	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	75002	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	75002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	51.360
192	Đồng Nai	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	75002	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	75002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.740
193	Đồng Nai	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa	75003	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa	75003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	590.550
194	Đồng Nai	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	77.880
195	Đồng Nai	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.070
196	Đồng Nai	Bệnh Viện Nhi đồng Đồng Nai	75022	Bệnh Viện Nhi đồng Đồng Nai	75022	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.620
197	Đồng Nai	Bệnh Viện Nhi đồng Đồng Nai	75022	Bệnh Viện Nhi đồng Đồng Nai	75022	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.020
198	Đồng Nai	Bệnh Viện Đa Liễu Đồng Nai	75234	Bệnh Viện Đa Liễu Đồng Nai	75234	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	79.800
199	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Huyện Long Thành	75299	Trung Tâm Y Tế Huyện Long Thành	75299	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	442.440
200	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh (Phòng khám, điều trị HIV/AIDS)	75303	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc TTYT thị xã Long Khánh	75303	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	276.450
201	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh (Phòng khám, điều trị HIV/AIDS)	75303	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc TTYT thị xã Long Khánh	75303	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.200
202	Đồng Nai	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS tỉnh Đồng Nai	75308	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS tỉnh Đồng Nai	75308	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.663.500

203	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.730
204	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò	87005	Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò	87005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	63.450
205	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình	87010	Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình	87010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	35.820
206	Đồng Tháp	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	789.390
207	Đồng Tháp	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.320
208	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	87014	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	87014	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	682.500
209	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	297.000
210	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	24.300
211	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.720
212	Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	54.990
213	Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	270.630
214	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hà Giang	02001	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hà Giang	02001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	204.780
215	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hà Giang	02001	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hà Giang	02001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.850
216	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	02004	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	02004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	120.720
217	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	02004	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	02004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.780
218	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	02005	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	02005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	53.640
219	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	02005	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	02005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.160
220	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su phì	02006	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su phì	02006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.490

✓

221	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su phì	02006	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su phì	02006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.610
222	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần	02007	Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần	02007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.140
223	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần	02007	Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần	02007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.680
224	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê	02008	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê	02008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.550
225	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.300
226	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh	02010	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh	02010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.320
227	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh	02010	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh	02010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.940
228	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn	02011	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn	02011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.930
229	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn	02011	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Văn	02011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.040
230	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc	02012	Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc	02012	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.240
231	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc	02012	Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc	02012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.240
232	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình	02013	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình	02013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.660
233	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình	02013	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình	02013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.040
234	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Kim Bảng	35004	Trung tâm Y tế huyện Kim Bảng	35004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	62.070
235	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Thanh Liêm	35022	Trung tâm Y tế huyện Thanh Liêm	35022	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.610
236	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Thanh Liêm	35022	Trung tâm Y tế huyện Thanh Liêm	35022	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.360
237	Hà Nam	Trung tâm Y tế thị xã Duy Tiên	35036	Trung tâm Y tế thị xã Duy Tiên	35036	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.790
238	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Bình Lục	35046	Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân	35046	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.960
239	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân	35064	Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân	35064	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.880

240	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân	35064	Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân	35064	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	54.810
241	Hà Nam	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	73.410
242	Hà Nam	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	130.320
243	Hà Nội	Bệnh viện Đa Khoa Đống Đa	01004	Bệnh viện Đa Khoa Đống Đa	01004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	610.440
244	Hà Nội	Bệnh viện Đa Khoa Đống Đa	01004	Bệnh viện Đa Khoa Đống Đa	01004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.720
245	Hà Nội	Bệnh viện Quân Y 103	01016	Bệnh viện Quân Y 103	01016	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.630
246	Hà Nội	Bệnh viện Quân Y 103	01016	Bệnh viện Quân Y 103	01016	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.060
247	Hà Nội	Phòng khám ngoại trú Gia Lâm	01027	Phòng khám đa khoa Trâu Quỳ	01027	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	109.260
248	Hà Nội	Phòng khám đa khoa Linh Đàm-TTYT Hoàng Mai	01045	Phòng Khám đa khoa Linh Đàm-TTYT Hoàng Mai	01045	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	560.460
249	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Ba Đình	01801	Phòng khám Đa khoa - 50 Hàng Bún -	01059	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	153.000
250	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Ba Đình	01801	Phòng khám Đa khoa - 50 Hàng Bún -	01059	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.620
251	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Tây Hồ	01066	Phòng khám Đa Khoa 695 Lạc Long Quân	01066	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	326.550
252	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Tây Hồ	01066	Phòng khám Đa Khoa 695 Lạc Long Quân	01066	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.240
253	Hà Nội	TTYT-HBT-16B-Phạm Đình Hồ	01070	Phòng khám Đa khoa Mai Hương	01070	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	189.720
254	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Thanh Xuân	01074	Phòng khám Đa Khoa Trung tâm y tế Quận Thanh Xuân	01074	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	118.530
255	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Thanh Xuân	01074	Phòng khám Đa Khoa Trung tâm y tế Quận Thanh Xuân	01074	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.420
256	Hà Nội	Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm	01217	Phòng khám đa khoa Chèm - Tung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm	01083	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.390

257	Hà Nội	Trung tâm Y tế quận Nam Từ Liêm	01813	Phòng khám đa khoa Cầu Diễn	01091	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	450.000
258	Hà Nội	Trung tâm Y tế quận Long Biên	01804	Phòng khám đa khoa Trung Tâm (TTYT quận Long Biên)	01092	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	29.160
259	Hà Nội	Trung tâm Y tế quận Long Biên	01804	Phòng khám đa khoa Trung Tâm (TTYT quận Long Biên)	01092	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	302.040
260	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Đống Đa	01806	Phòng Khám Đa khoa Số 3	01021	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.100
261	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Đống Đa	01806	Phòng Khám Đa khoa Số 3	01021	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	299.280
262	Hà Nội	Trung tâm y tế Sóc Sơn	01810	Phòng khám đa khoa Trung Tâm	01033	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	92.370
263	Hà Nội	Trung tâm y tế Đông Anh	01811	Phòng khám đa khoa miền Đông	01084	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	452.400
264	Hà Nội	Trung tâm y tế Đông Anh	01811	Phòng khám đa khoa miền Đông	01084	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	196.320
265	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	01816	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	01816	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	424.050
266	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	99.090
267	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	37.350
268	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	316.500
269	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.840
270	Hà Nội	Bệnh Viện Đa Khoa Sơn Tây	01831	Bệnh Viện Đa Khoa Sơn Tây	01831	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	81.700
271	Hà Nội	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	01903	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	01903	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	120.600
272	Hà Nội	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	01903	Bệnh Viện Phổi Hà Nội	01903	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	141.060

273	Hà Tĩnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh	42315	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS CDC Hà Tĩnh	42315	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	67.050
274	Hà Tĩnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh	42315	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS CDC Hà Tĩnh	42315	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	287.280
275	Hải Dương	Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh - tỉnh Hải Dương	30003	Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh	30003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	81.000
276	Hải Dương	Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh - tỉnh Hải Dương	30003	Trung tâm Y tế Thành phố Chí Linh	30003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	72.270
277	Hải Dương	Trung tâm Y tế Thị xã Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	30005	Trung tâm Y tế Thị xã Kinh Môn	30005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	84.720
278	Hải Dương	Trung tâm y tế Huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương	30010	Trung tâm y tế Huyện Kim Thành	30010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	39.330
279	Hải Dương	Trung tâm y tế Huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương	30010	Trung tâm y tế Huyện Kim Thành	30010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.950
280	Hải Dương	Trung tâm y tế Huyện Cẩm Giàng - tỉnh Hải Dương	30012	Trung tâm y tế Huyện Cẩm Giàng	30012	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	55.320
281	Hải Dương	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	729.000
282	Hải Dương	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	121.500
283	Hải Phòng	Trung Tâm y tế Quận Hồng Bàng	31002	Trung Tâm y tế Quận Hồng Bàng	31002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	544.500
284	Hải Phòng	Trung Tâm y tế Quận Hồng Bàng	31002	Trung Tâm y tế Quận Hồng Bàng	31002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.600
285	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền	31003	Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền	31003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	524.790
286	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền	31003	Bệnh viện đa khoa Ngô Quyền	31003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.260

6

287	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Trung tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	471.060
288	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Trung tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.930
289	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	504.015
290	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.670
291	Hải Phòng	Trung tâm Y tế Huyện An Dương	31007	Trung tâm Y tế Huyện An Dương	31007	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	129.090
292	Hải Phòng	Trung tâm Y tế Huyện An Dương	31007	Trung tâm Y tế Huyện An Dương	31007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.630
293	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	133.890
294	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.040
295	Hải Phòng	Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy	31011	Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy	31011	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.170
296	Hải Phòng	Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy	31011	Trung tâm Y tế huyện Kiến Thụy	31011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.250
297	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	211.290
298	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.250
299	Hải Phòng	Trung tâm Y tế huyện Cát Hải	31013	Trung tâm Y tế huyện Cát Hải	31013	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	52.305
300	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	31014	Bệnh viện đa khoa Đôn Lương	31014	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.810
301	Hải Phòng	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	414.930
302	Hải Phòng	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.060

6

303	Hải Phòng	Bệnh viện Kiến An	31031	Bệnh viện Kiến An	31031	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	172.650
304	Hải Phòng	Bệnh viện Kiến An	31031	Bệnh viện Kiến An	31031	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.180
305	Hải Phòng	Bệnh viện Trẻ Em	31032	Bệnh viện Trẻ Em	31032	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.240
306	Hải Phòng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	264.375
307	Hải Phòng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.430
308	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Tâm Phúc - Trung tâm dịch vụ y tế Hải Phòng	31189	Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Tâm Phúc - Trung tâm dịch vụ y tế Hải Phòng	31189	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	72.090
309	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Tâm Phúc - Trung tâm dịch vụ y tế Hải Phòng	31189	Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Tâm Phúc - Trung tâm dịch vụ y tế Hải Phòng	31189	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.100
310	Hậu Giang	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93016	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93016	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	104.190
311	Hậu Giang	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93016	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93016	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	171.720
312	Hậu Giang	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	171.150
313	Hậu Giang	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	334.080
314	Hòa Bình	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	235.560
315	Hòa Bình	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	124.440
316	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	39.000
317	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.290

10

318	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Mai Châu	17008	Trung Tâm Y Tế Huyện Mai Châu	17008	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.820
319	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Mai Châu	17008	Trung Tâm Y Tế Huyện Mai Châu	17008	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	42.240
320	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạc Sơn	17010	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạc Sơn	17010	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	46.650
321	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạc Sơn	17010	Trung Tâm Y Tế Huyện Lạc Sơn	17010	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	131.070
322	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Kim Bôi	17012	Trung Tâm Y Tế Huyện Kim Bôi	17012	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.140
323	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Kim Bôi	17012	Trung Tâm Y Tế Huyện Kim Bôi	17012	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	34.140
324	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân y 175	79034	Bệnh viện Quân y 175	79034	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.580
325	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân y 175	79034	Bệnh viện Quân y 175	79034	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.720
326	Hồ Chí Minh	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	79037	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	79037	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.675.530
327	Hồ Chí Minh	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	79037	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	79037	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	113.700
328	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Huyện Nhà Bè	79045	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS(thuộc TTYT Nhà Bè)	79585	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	285.960
329	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Huyện Nhà Bè	79045	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS(thuộc TTYT Nhà Bè)	79585	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.520
330	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	79394	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	79394	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	433.470
331	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	79394	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	79394	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.500
332	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	133.650
333	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050
334	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	79408	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	79408	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.077

335	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	79408	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	79408	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.200
336	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	678.000
337	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.150
338	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	829.680
339	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	332.250
340	Hồ Chí Minh	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	419.070
341	Hồ Chí Minh	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.400
342	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế quận Bình Thạnh - cơ sở 1	79573	Trung Tâm Y tế Quận Bình Thạnh - cơ sở 2	79655	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	973.230
343	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế quận Bình Thạnh - cơ sở 1	79573	Trung Tâm Y tế Quận Bình Thạnh - cơ sở 2	79655	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	69.540
344	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận Tân Bình	79574	Trung Tâm Y tế Quận Tân Bình cơ sở 2- (phòng khám điều trị HIV AIDS)	79663	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.998.400
345	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận Tân Bình	79574	Trung Tâm Y tế Quận Tân Bình cơ sở 2- (phòng khám điều trị HIV AIDS)	79663	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	45.000
346	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận Phú Nhuận	79587	Trung tâm Y tế Quận Phú Nhuận- Cơ sở 2	79656	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	336.930
347	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận Phú Nhuận	79587	Trung tâm Y tế Quận Phú Nhuận- Cơ sở 2	79656	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.920

348	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Tân Phú	79577	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ - CƠ SỞ 2	79664	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	627.870
349	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Tân Phú	79577	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ - CƠ SỞ 2	79664	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	72.000
350	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 8	79581	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.678.950
351	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế Quận 8	79581	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.670
352	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	664.170
353	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	85.500
354	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận 7	79590	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế quận 7	79584	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	651.150
355	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận 7	79590	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế quận 7	79584	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.400
356	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Tân	79996	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Tân - Cơ	79586	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	880.290
357	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Tân	79996	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Tân - Cơ	79586	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.010
358	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 10	79027	Trung Tâm Y Tế Quận 10- Cơ Sở 2	79591	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	592.770
359	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 10	79027	Trung Tâm Y Tế Quận 10- Cơ Sở 2	79591	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	76.260
360	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 11	79596	Phòng khám Đa khoa (Thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 11)	79594	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.865.250
361	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 11	79596	Phòng khám Đa khoa (Thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 11)	79594	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	171.000

362	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận 6	79599	Trung Tâm Y Tế Quận 6 - Cơ Sở 2	79657	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	861.750
363	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận 6	79599	Trung Tâm Y Tế Quận 6 - Cơ Sở 2	79657	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.850
364	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 3	79009	Trung tâm Y tế Quận 3 - Cơ Sở 4	79600	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.111.180
365	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 3	79009	Trung tâm Y tế Quận 3 - Cơ Sở 4	79600	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.290
366	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 4	79602	Trung tâm Y tế Quận 4 - cơ sở 3	79662	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.042.320
367	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 4	79602	Trung tâm Y tế Quận 4 - cơ sở 3	79662	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.810
368	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Huyện Bình Chánh	79604	Phòng Khám Đa Khoa Thuộc Trung Tâm Y Tế Huyện	79603	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	600.270
369	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Huyện Bình Chánh	79604	Phòng Khám Đa Khoa Thuộc Trung Tâm Y Tế Huyện	79603	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	343.080
370	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Đức- cơ sở 2	79652	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	681.150
371	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung tâm y tế Thành phố Thủ Đức- cơ sở 2	79652	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.350
372	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức	79607	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.064.100
373	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức	79607	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.490
374	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế huyện Hóc Môn - Cơ sở 1	79640	Trung tâm Y Tế huyện Hóc Môn - Cơ	79609	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.189.680
375	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế huyện Hóc Môn - Cơ sở 1	79640	Trung tâm Y Tế huyện Hóc Môn - Cơ	79609	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.820

376	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 1	79610	Trung Tâm Y tế Quận 1 - cơ sở 2	79651	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	843.600
377	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế Quận 1	79610	Trung Tâm Y tế Quận 1 - cơ sở 2	79651	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.300
378	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 12	79612	Trung tâm Y tế Quận 12	79612	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	401.040
379	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 12	79612	Trung tâm Y tế Quận 12	79612	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.820
380	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 5	79015	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm y tế Quận 5	79613	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	738.630
381	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 5	79015	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm y tế Quận 5	79613	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	87.540
382	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	101.160
383	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.890
384	Hồ Chí Minh	Bệnh viện huyện Củ Chi	79039	Phòng khám điều trị HIV/AIDS(Thuộc Trung tâm Y tế huyện Củ Chi)	79617	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	522.600
385	Hồ Chí Minh	Bệnh viện huyện Củ Chi	79039	Phòng khám điều trị HIV/AIDS(Thuộc Trung tâm Y tế huyện Củ Chi)	79617	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	69.540
386	Hưng Yên	Bệnh viện bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	33913	Bệnh viện bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	33913	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	467.190
387	Hưng Yên	Bệnh viện bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	33913	Bệnh viện bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	33913	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.450
388	Kiên Giang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	300.600
389	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Tp Hà Tiên	91002	Trung Tâm Y Tế Tp Hà Tiên	91002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	59.220
390	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp	91004	Trung Tâm Y tế Huyện Tân Hiệp	91004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	126.270

6

391	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	91006	Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng	91006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	212.340
392	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	100.110
393	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện An Minh	91009	Trung Tâm Y Tế Huyện An Minh	91009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	151.650
394	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.750
395	Kiên Giang	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	91011	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	91011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	126.000
396	Kiên Giang	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	91011	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC	91011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	48.960
397	Kiên Giang	Trung tâm y tế huyện Kiên Lương	91013	Trung tâm y tế huyện Kiên Lương	91013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	112.380
398	Kiên Giang	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	670.140
399	Kiên Giang	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.400
400	Kiên Giang	Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang	91917	Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang	91917	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.380
401	Kon Tum	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.670
402	Kon Tum	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.390
403	Kon Tum	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.780
404	Kon Tum	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.600
405	Khánh Hòa	TTYT TP Cam Ranh	56005	Phòng khám Ngoại trú TTYT Cam Ranh	56192	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	37.110
406	Khánh Hòa	TTYT TP Cam Ranh	56005	Phòng khám Ngoại trú TTYT Cam Ranh	56192	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.000

407	Khánh Hòa	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất - CDC	56568	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất - CDC	56568	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	743.850
408	Khánh Hòa	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất - CDC	56568	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất - CDC	56568	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.500
409	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	92.610
410	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.800
411	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	12001	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	12001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	108.660
412	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	12001	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường	12001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
413	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện phong Thổ	12013	Trung tâm Y tế huyện phong Thổ	12013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	96.300
414	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Sin Hồ	12014	Trung tâm Y tế huyện Sin Hồ	12014	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	141.870
415	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Mường tè	12015	Trung tâm Y tế huyện Mường tè	12015	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	89.250
416	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Than Uyên	12016	Trung tâm Y tế huyện Than Uyên	12016	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	94.920
417	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	12101	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	12101	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	107.460
418	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	12101	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	12101	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.770
419	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	12135	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	12135	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	129.660
420	Lai Châu	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	12135	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	12135	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	9.180
421	Lai Châu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	163.440
422	Lạng Sơn	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050

423	Lạng Sơn	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	64.800
424	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.300
425	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.350
426	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.390
427	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.990
428	Lạng Sơn	Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	20011	Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	20011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	154.980
429	Lạng Sơn	Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	20011	Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc	20011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	257.220
430	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.890
431	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.500
432	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng	20016	Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng	20016	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.280
433	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng	20016	Trung tâm y tế huyện Hữu Lũng	20016	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	37.320
434	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	10003	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	10003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	180.480
435	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	10003	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	10003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.630
436	Lào Cai	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Yên	10004	Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Yên	10004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.430
437	Lào Cai	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai	10007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai	10007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	66.000
438	Lào Cai	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai	10007	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai	10007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.350
439	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa Huyện Văn Bàn	10008	Bệnh viện đa khoa Huyện Văn Bàn	10008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	245.820
440	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa thị xã Sa Pa	10009	Bệnh viện đa khoa thị xã Sa Pa	10009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	24.930

63

441	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	225.480
442	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.230
443	Lâm Đồng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	239.850
444	Lâm Đồng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	66.510
445	Lâm Đồng	Trung Tâm Y Tế huyện Đức Trọng	68400	Trung Tâm Y Tế huyện Đức Trọng	68400	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	167.280
446	Lâm Đồng	Trung Tâm Y Tế huyện Đức Trọng	68400	Trung Tâm Y Tế huyện Đức Trọng	68400	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.560
447	Lâm Đồng	Bệnh viện II Lâm Đồng	68650	Bệnh viện II Lâm Đồng	68650	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	116.340
448	Lâm Đồng	Bệnh viện II Lâm Đồng	68650	Bệnh viện II Lâm Đồng	68650	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.890
449	Long An	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	80001	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	80001	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	622.320
450	Long An	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	80001	Bệnh Viện Đa Khoa Long An	80001	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.010
451	Long An	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	107.550
452	Long An	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.190
453	Long An	Trung Tâm Y Tế huyện Bến Lức	80004	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Lức	80004	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	584.550
454	Long An	Trung Tâm Y Tế huyện Bến Lức	80004	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Lức	80004	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.530
455	Long An	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	288.000
456	Long An	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.800
457	Long An	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa	80007	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa	80007	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	677.430
458	Long An	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa	80007	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa	80007	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.170

459	Long An	Trung Tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Trung Tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	106.410
460	Long An	Trung Tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Trung Tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.690
461	Long An	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Đồng Tháp Mười	80013	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Đồng Tháp Mười	80013	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	153.240
462	Long An	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Đồng Tháp Mười	80013	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Đồng Tháp Mười	80013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.110
463	Nam Định	Bệnh viện đa khoa tỉnh	36001	Bệnh viện đa khoa tỉnh	36001	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.630
464	Nam Định	Bệnh viện đa khoa tỉnh	36001	Bệnh viện đa khoa tỉnh	36001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.280
465	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.260
466	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.390
467	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.110
468	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.420
469	Nam Định	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	76.800
470	Nam Định	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.130
471	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	72.150
472	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.950
473	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	83.190
474	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.990

6

475	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	50.550
476	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.430
477	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	51.300
478	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.400
479	Nam Định	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	542.700
480	Nam Định	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.560
481	Ninh Bình	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình cơ sở 2	37094	Phòng khám Đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình	37094	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	192.810
482	Ninh Bình	Trung tâm y tế Thành phố Tam Điệp	37201	Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp	37201	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.090
483	Ninh Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan	37301	Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan	37301	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	152.220
484	Ninh Bình	Trung tâm y tế huyện Gia Viễn	37401	Trung tâm y tế huyện Gia Viễn	37401	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	66.150
485	Ninh Bình	Trung tâm y tế huyện Hoa Lư	37501	Trung tâm y tế huyện Hoa Lư	37501	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	140.730
486	Ninh Bình	TT Y Tế Huyện Yên Mô	37601	PK OPC- TTYT Yên Mô	37601	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.670
487	Ninh Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn	37701	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn	37701	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	254.520
488	Ninh Bình	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	37801	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	37801	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.490
489	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện. Ninh Phước	58002	Trung tâm Y tế huyện. Ninh Phước	58002	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	45.000
490	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.750

491	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.190
492	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.160
493	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.170
494	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.510
495	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.270
496	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	42.900
497	Nghệ An	Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	40001	Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	40001	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	581.400
498	Nghệ An	Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	40001	Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	40001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.400
499	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Hưng Nguyên	40002	Trung tâm Y tế huyện Hưng Nguyên	40002	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	57.390
500	Nghệ An	Trung tâm Y tế Nam Đàn	40003	Trung tâm Y tế Nam Đàn	40003	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.020
501	Nghệ An	Trung tâm Y tế Nam Đàn	40003	Trung tâm Y tế Nam Đàn	40003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	780
502	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	40004	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	40004	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	93.690
503	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	40004	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	40004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.350
504	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	40005	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	40005	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	61.980
505	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	40005	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	40005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
506	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành	40006	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành	40006	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	35.250
507	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	40007	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	40007	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	116.280

65

508	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu	40008	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu	40008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.670
509	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc	40009	Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc	40009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.225
510	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn	40010	Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn	40010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.280
511	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc	40011	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc	40011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	100.500
512	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc	40011	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc	40011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.180
513	Nghệ An	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	40012	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	40012	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	58.290
514	Nghệ An	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	40012	Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	40012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.680
515	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	40013	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam	40013	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	72.210
516	Nghệ An	Trung Tâm Y Tế huyện Tương Dương	40014	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	242.340
517	Nghệ An	Trung Tâm Y Tế huyện Tương Dương	40014	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.960
518	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	40015	Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	40015	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.010
519	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	40016	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	40016	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	126.780
520	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	40016	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	40016	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.780
521	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	40017	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	40017	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	389.250
522	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	40017	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	40017	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.320
523	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Quế Phong	40018	Trung tâm Y tế huyện Quế Phong	40018	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	768.600
524	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh	40019	Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh	40019	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	273.450
525	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh	40019	Bệnh viện đa khoa Thành phố Vinh	40019	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
526	Nghệ An	Trung tâm Y tế thị xã Cửa Lò	40020	Trung tâm Y tế thị xã Cửa Lò	40020	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.460

527	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	40567	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	40567	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	55.230
528	Nghệ An	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	40567	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn	40567	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.440
529	Nghệ An	Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai	40572	Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai.	40572	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	17.415
530	Phú Thọ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	25001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	25001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	265.380
531	Phú Thọ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ	25001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	25001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	49.740
532	Phú Thọ	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	274.500
533	Phú Thọ	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	112.650
534	Phú Thọ	Trung tâm Y tế huyện Thanh Sơn	25010	Trung tâm Y tế huyện Thanh Sơn	25010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	108.360
535	Phú Thọ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ	25044	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ	25044	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	227.130
536	Phú Thọ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ	25044	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ	25044	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.770
537	Phú Thọ	Trung tâm y tế huyện Tân Sơn	25045	Trung tâm y tế huyện Tân Sơn	25045	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	112.590
538	Phú Yên	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA HIV/AIDS VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT	54117	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA HIV/AIDS VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT THUỘC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT	54117	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	62.820
539	Phú Yên	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA HIV/AIDS VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT	54117	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA HIV/AIDS VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT THUỘC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT	54117	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	119.280

540	Quảng Bình	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	205.020
541	Quảng Bình	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.280
542	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam	49001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam	49001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	293.160
543	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam	49001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam	49001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.150
544	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	22001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	22001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	758.600
545	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	598.380
546	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.740
547	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	22015	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	22015	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	233.700
548	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	22015	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	22015	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	720
549	Quảng Ninh	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	202.950
550	Quảng Ninh	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
551	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	131.040
552	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.580
553	Quảng Ninh	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22021	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22021	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	321.228
554	Quảng Ninh	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22021	Trung tâm y tế huyện Vân Đồn	22021	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.500
555	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	116.640

556	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.490
557	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	293.400
558	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.090
559	Quảng Ninh	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	232.650
560	Quảng Ninh	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	22030	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
561	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	22031	Phòng khám đa khoa Trung tâm	22031	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	364.200
562	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	22031	Phòng khám đa khoa Trung tâm	22031	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.720
563	Quảng Ninh	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cẩm Phả	22095	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cẩm Phả	22095	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	184.950
564	Quảng Ninh	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cẩm Phả	22095	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cẩm Phả	22095	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.430
565	Quảng Ngãi	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	51224	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	229.020
566	Quảng Ngãi	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	51224	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	204.510
567	Quảng Trị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	45092	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	45092	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.120
568	Quảng Trị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	45092	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	45092	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	92.814
569	Sóc Trăng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	825.930

570	Sóc Trăng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.400
571	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên	94002	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên	94002	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	169.650
572	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú	94003	Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú	94003	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.140
573	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Long Phú	94004	Trung tâm Y tế huyện Long Phú	94004	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	24.690
574	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	94005	Trung tâm Y tế huyện Kế Sách	94005	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.170
575	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Thanh Tri	94006	Trung tâm Y tế huyện Thanh Tri	94006	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.960
576	Sóc Trăng	Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu	94007	Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu	94007	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	75.840
577	Sóc Trăng	Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu	94007	Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu	94007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	13.050
578	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế Thị xã Ngã Năm	94010	Trung tâm Y tế Thị xã Ngã Năm	94010	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.590
579	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	94018	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	94018	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.430
580	Sóc Trăng	Trung tâm Y tế huyện Trần Đề	94020	Trung tâm Y tế huyện Trần Đề	94020	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.560
581	Sóc Trăng	BV Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	94029	BV Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	94029	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.930
582	Sóc Trăng	BV Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	94029	BV Chuyên khoa Sản Nhi tỉnh Sóc Trăng	94029	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.840
583	Sóc Trăng	Trung tâm y tế thành phố Sóc Trăng	94030	Trung tâm y tế thành phố Sóc Trăng	94030	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	213.130
584	Sóc Trăng	Trung tâm y tế thành phố Sóc Trăng	94030	Trung tâm y tế thành phố Sóc Trăng	94030	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.410
585	Sơn La	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sơn La	14001	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sơn La	14001	Acritega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	353.460

586	Sơn La	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sơn La	14001	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sơn La	14001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.720
587	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn	14002	Bệnh viện đa khoa Mai Sơn	14002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	454.200
588	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn	14002	Bệnh viện đa khoa Mai Sơn	14002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.010
589	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	14003	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	14003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.400
590	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	14003	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	14003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.330
591	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên	14004	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên	14004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	86.589
592	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	14005	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	14005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	453.720
593	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu	14006	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu	14006	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	126.480
594	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	14007	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	14007	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	268.200
595	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	14007	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	14007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.400
596	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai	14008	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai	14008	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	130.560
597	Sơn La	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	14009	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	14009	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	378.120
598	Sơn La	BVĐK Bắc Yên	14010	BVĐK Bắc Yên	14010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	27.540
599	Sơn La	BVĐK Bắc Yên	14010	BVĐK Bắc Yên	14010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.960
600	Sơn La	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu	14011	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu	14011	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	264.600
601	Sơn La	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu	14011	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu	14011	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	26.520
602	Sơn La	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Sốp Cộp	14015	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Sốp Cộp	14015	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	84.120
603	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	355.800

604	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.920
605	Tây Ninh	Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu	72003	Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu	72003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	180.390
606	Tây Ninh	Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu	72003	Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu	72003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.700
607	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Trảng Bàng	72004	Trung tâm Y tế Thị xã Trảng Bàng	72004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	120.150
608	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Trảng Bàng	72004	Trung tâm Y tế Thị xã Trảng Bàng	72004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	104.700
609	Tây Ninh	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Cầu	72005	Trung Tâm Y Tế Huyện Bến Cầu	72005	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	64.320
610	Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TÂY NINH	72010	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TÂY NINH	72010	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.079.730
611	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	173.070
612	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	39.990
613	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	209.460
614	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	51.270
615	Tiền Giang	Phòng Khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang	82215	Phòng Khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang	82215	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.003.500
616	Tiền Giang	Phòng Khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang	82215	Phòng Khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang	82215	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	214.980
617	Tuyên Quang	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	08101	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	08101	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	168.810
618	Tuyên Quang	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	08101	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	08101	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.130

16

619	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Lâm Bình	08118	Trung tâm y tế huyện Lâm Bình	08118	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	18.000
620	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Lâm Bình	08118	Trung tâm y tế huyện Lâm Bình	08118	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.560
621	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Yên Sơn	08204	Trung tâm y tế huyện Yên Sơn	08204	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	135.150
622	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Yên Sơn	08204	Trung tâm y tế huyện Yên Sơn	08204	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.310
623	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Sơn Dương	08303	Trung tâm y tế huyện Sơn Dương	08303	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	163.410
624	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Sơn Dương	08303	Trung tâm y tế huyện Sơn Dương	08303	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
625	Tuyên Quang	Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên	08401	Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên	08401	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	61.560
626	Tuyên Quang	Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên	08401	Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên	08401	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.160
627	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa	08501	Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa	08501	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.220
628	Tuyên Quang	Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa	08501	Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa	08501	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.100
629	Tuyên Quang	Trung Tâm Y Tế Huyện Na Hang	08602	Trung tâm y tế huyện Ha Hang	08602	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.500
630	Tuyên Quang	Trung Tâm Y Tế Huyện Na Hang	08602	Trung tâm y tế huyện Ha Hang	08602	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.530
631	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.840
632	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.560
633	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	206.550
634	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	19.350
635	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	64.050
636	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	86.970
637	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương	34004	Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương	34004	Acryptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	50.280

638	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương	34004	Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương	34004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	111.750
639	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.100
640	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	46.800
641	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	34006	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	34006	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	71.280
642	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	34006	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	34006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	132.480
643	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh phụ	34007	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh phụ	34007	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.920
644	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh phụ	34007	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh phụ	34007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.300
645	Thái Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ	34008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ	34008	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	20.880
646	Thái Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ	34008	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ	34008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	38.100
647	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	34009	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	34009	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.830
648	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	34009	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	34009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	90.360
649	Thái Bình	Bệnh viện Nhi Thái Bình	34321	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.400
650	Thái Bình	Bệnh viện Nhi Thái Bình	34321	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.550
651	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế Thành phố Thái Nguyên	19001	Trung tâm Y tế Thành phố Thái Nguyên	19001	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	384.180
652	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế Thành phố Thái Nguyên	19001	Trung tâm Y tế Thành phố Thái Nguyên	19001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	55.410
653	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế Thành phố Sông Công	19002	Trung tâm Y tế Thành phố Sông Công	19002	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.520
654	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa	19003	Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa	19003	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	50.400
655	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa	19003	Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa	19003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620

6

656	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	19004	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	19004	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	219.690
657	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	19004	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	19004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
658	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	319.770
659	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.220
660	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	19006	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	19006	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	46.860
661	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	19006	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	19006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.440
662	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	373.350
663	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.100
664	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	19008	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	19008	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	362.700
665	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	19008	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	19008	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	3.690
666	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	222.330
667	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.680
668	Thái Nguyên	Bệnh viện A	19012	Bệnh viện A	19012	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	641.250
669	Thái Nguyên	Bệnh viện A	19012	Bệnh viện A	19012	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.280
670	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	317.400
671	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	34.530
672	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn	38020	Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn	38020	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	66.780

673	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn	38030	Bệnh viện đa khoa thành phố Sầm Sơn	38030	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	29.880
674	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa	38040	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa	38040	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	259.920
675	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa	38040	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa	38040	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050
676	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thuộc	38050	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thuộc	38050	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	58.680
677	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thuộc	38050	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thuộc	38050	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
678	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân	38060	Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân	38060	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	51.390
679	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân	38060	Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân	38060	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
680	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân	38070	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân	38070	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.760
681	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân	38070	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân	38070	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
682	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Lang Chánh	38080	Bệnh viện đa khoa Huyện Lang Chánh	38080	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.950
683	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Lang Chánh	38080	Bệnh viện đa khoa Huyện Lang Chánh	38080	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
684	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	163.800
685	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.200
686	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	38100	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	38100	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.950
687	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	38100	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	38100	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
688	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.420
689	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân thanh Hóa	38120	Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân Thanh Hóa	38120	Aciprtega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.520

690	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Thị Xuân Thanh Hóa	38120	Bệnh viện đa khoa Thị Xuân Thanh Hóa	38120	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.530
691	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	38140	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	38140	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.230
692	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	38140	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	38140	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
693	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn	38150	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	38150	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	32.400
694	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn	38150	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	38150	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
695	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống	38160	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống	38160	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.140
696	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống	38160	Bệnh viện đa khoa Huyện Nông Cống	38160	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
697	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn	38170	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn	38170	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	28.710
698	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.810
699	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.170
700	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa	38190	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa	38190	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.450
701	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa	38190	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa	38190	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.350
702	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn	38200	Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn	38200	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.320
703	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn	38200	Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn	38200	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
704	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu lộc	38210	Bệnh viện đa khoa huyện hậu lộc	38210	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	40.860
705	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu lộc	38210	Bệnh viện đa khoa huyện hậu lộc	38210	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.170
706	Thanh Hóa	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Acipitega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	79.740

707	Thanh Hóa	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.530
708	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn	38230	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn	38230	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	53.820
709	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn	38230	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn	38230	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.080
710	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	38240	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	38240	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.080
711	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	38240	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	38240	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
712	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	38250	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	38250	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	22.230
713	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	38250	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	38250	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
714	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Quan Sơn	38260	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn	38260	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.420
715	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Huyện Quan Sơn	38260	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn	38260	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	810
716	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát	38270	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát	38270	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	146.520
717	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát	38270	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát	38270	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050
718	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	38280	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa	38280	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	14.130
719	Thanh Hóa	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hóa	38730	Phòng khám và điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hóa	38741	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	498.960
720	Thanh Hóa	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hóa	38730	Phòng khám và điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thanh Hóa	38741	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.200
721	Thừa Thiên Huế	Bệnh viện Trung ương Huế	46001	Bệnh viện Trung ương Huế	46001	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	54.270

722	Thừa Thiên Huế	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	95.400
723	Thừa Thiên Huế	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	251.200
724	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	154.170
725	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	41.120
726	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Càng Long	84002	Trung tâm Y tế huyện Càng Long	84002	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	54.960
727	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Càng Long	84002	Trung tâm Y tế huyện Càng Long	84002	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	33.660
728	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	84003	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	84003	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	95.670
729	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	84003	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	84003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	31.140
730	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè	84004	Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè	84004	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	30.000
731	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè	84004	Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè	84004	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	11.910
732	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần	84005	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần	84005	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.440
733	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần	84005	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần	84005	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	57.780
734	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	84006	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	84006	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	45.150
735	Trà Vinh	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	84006	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	84006	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	5.670
736	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Cầu Ngang	84007	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Cầu Ngang	84007	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	59.250
737	Trà Vinh	Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải	84008	Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải	84008	Acriptega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	73.980

B

738	Vĩnh Long	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	86001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	86001	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	575.040
739	Vĩnh Long	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	86001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	86001	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	379.530
740	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế thị xã Bình Minh	86032	Phòng khám ngoại trú ARV Trung tâm Y tế thị xã Bình Minh	86032	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	196.500
741	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế thị xã Bình Minh	86032	Phòng khám ngoại trú ARV Trung tâm Y tế thị xã Bình Minh	86032	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	80.130
742	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	86049	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	86049	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	132.810
743	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	86049	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	86049	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	51.240
744	Vĩnh Long	Trung tâm y tế huyện Trà Ôn	86066	Trung tâm y tế huyện Trà Ôn	86066	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	82.200
745	Vĩnh Long	Trung tâm y tế huyện Trà Ôn	86066	Trung tâm y tế huyện Trà Ôn	86066	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	48.090
746	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch	26002	Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch	26002	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	42.990
747	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	8.520
748	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	92.700
749	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	26004	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	26004	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	53.610
750	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc	26006	Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc	26006	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	60.210
751	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế Huyện Bình Xuyên	26007	Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên	26007	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	44.100
752	Vĩnh Phúc	Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên	26008	Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên	26008	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	139.350
753	Vĩnh Phúc	Trung tâm y tế Thành phố Phúc Yên	26025	Trung tâm y tế Thành phố Phúc Yên	26025	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	53.400

754	Vĩnh Phúc	Trung tâm y tế huyện Tam Đảo	26026	Trung tâm y tế huyện Tam Đảo	26026	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	25.350
755	Vĩnh Phúc	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	26522	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	26522	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	63.450
756	Yên Bái	Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái	15101	Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái	15101	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	7.020
757	Yên Bái	Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái	15101	Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái	15101	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.080
758	Yên Bái	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	15104	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	15104	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	136.230
759	Yên Bái	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	15104	Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	15104	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	226.590
760	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Lục Yên	15201	Trung tâm Y tế huyện Lục Yên	15201	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	23.130
761	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Lục Yên	15201	Trung tâm Y tế huyện Lục Yên	15201	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	36.900
762	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	16.500
763	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	65.070
764	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Yên Bình	15401	Trung tâm Y tế huyện Yên Bình	15401	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	12.000
765	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Yên Bình	15401	Trung tâm Y tế huyện Yên Bình	15401	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	84.240
766	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	4.050
767	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	10.800
768	Yên Bái	Trung tâm y tế Huyện Văn Chấn	15601	Trung tâm y tế Huyện Văn Chấn	15601	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	54.510
769	Yên Bái	Trung tâm y tế Huyện Văn Chấn	15601	Trung tâm y tế Huyện Văn Chấn	15601	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	99.360
770	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	15.030
771	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	58.530
772	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Acipitega	Lamivudine-Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.260

8

773	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.160
774	Yên Bái	Bệnh viện đa khoa khu vực nghĩa lộ	15901	Bệnh viện đa khoa khu vực nghĩa lộ	15901	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	99.090
775	Yên Bái	Bệnh viện đa khoa khu vực nghĩa lộ	15901	Bệnh viện đa khoa khu vực nghĩa lộ	15901	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	160.200
776	Đắk Lắk	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	66242	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	66242	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	48.690
777	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	630
778	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp	67014	Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp	67014	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	630
779	Đắk Nông	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông	67093	Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk	67093	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	1.620
780	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir-	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	2.670
781	Điện Biên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MUÔNG NHÉ	11073	Trung tâm y tế huyện Muông Nhé	11073	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	6.750
782	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	480
783	Hà Nội	Trung tâm Y tế quận Nam Từ Liêm	01813	Phòng khám đa khoa Cầu Diễn	01091	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	359.640
784	Hà Nội	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	194.400
785	Hà Nội	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	43.200
786	Ninh Bình	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Acryptega	Lamivudine- Tenofovir- Dolutegravir	300/300/50mg	Viên	Uống	Nhóm 5	21.960
787	Ninh Bình	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	44.820
788	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	40007	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	40007	Avonza	Lamivudine- Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	78.390

789	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	40013	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam	40013	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	600
790	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Avonza	Lamivudine-Tenofovir-Efavirenz	300/300/400mg	Viên	Uống	Nhóm 5	450

(Handwritten signature)

syt_binhphong_vacv Pham Sanh Binh 0886 000 299 29:38

(Red circular stamp)